

Số: /QĐ-UBND-HC

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố công khai tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023**

**ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP**

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;*

*Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;*

*Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25/6/2015;*

*Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước;*

*Căn cứ Thông tư số 343/2016/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện công khai ngân sách đối với các cấp ngân sách;*

*Căn cứ Nghị quyết số 73/NQ-HĐND ngày 28 tháng 12 năm 2024 của Hội đồng nhân dân Tỉnh về việc phê chuẩn tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023;*

*Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính tại văn bản số 107/STC-QLNS ngày 09 tháng 01 năm 2025.*

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu tổng quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023 (theo các biểu kèm theo Quyết định này).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân Tỉnh; Giám đốc Sở Tài chính; Thủ trưởng các Sở, ngành, đơn vị liên quan tổ chức thực hiện Quyết định này./.

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
  - Bộ Tài chính;
  - Kiểm toán Nhà nước khu vực IX;
  - Thường trực Tỉnh ủy;
  - Thường trực HĐND Tỉnh;
  - CT và các PCT/UBND Tỉnh;
  - Viện Kiểm sát nhân dân Tỉnh;
  - Tòa án nhân dân Tỉnh;
  - Cơ quan của các đoàn thể ở tỉnh;
  - UBND huyện, thành phố;
  - Công báo Tỉnh;
  - Lưu: VT, NC/P.KT-HS.
- (báo cáo)

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**  
**KT. CHỦ TỊCH**  
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Trần Trí Quang**

**Phụ lục**  
**BÁO CÁO THUYẾT MINH**  
**CÔNG KHAI QUYẾT TOÁN NGÂN SÁCH NĂM 2023 TỈNH ĐỒNG THÁP**  
(Kèm theo Quyết định số       /QĐ-UBND-HC ngày   /01/2025  
của Ủy ban nhân dân Tỉnh)

---

Căn cứ Nghị định số 31/2017/NĐ-CP ngày 23 tháng 3 năm 2017 của Chính phủ ban hành quy chế lập, thẩm tra, quyết định kế hoạch tài chính 05 năm địa phương, kế hoạch đầu tư công trung hạn 05 năm địa phương, kế hoạch tài chính - ngân sách nhà nước 03 năm địa phương, dự toán và phân bổ ngân sách địa phương, phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương hàng năm;

Căn cứ Quyết định số 1506/QĐ-TTg ngày 02 tháng 12 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ về giao dự toán ngân sách nhà nước năm 2023;

Căn cứ Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09 tháng 12 năm 2022 của Hội đồng nhân dân Tỉnh khóa X, về việc phê chuẩn dự toán ngân sách nhà nước năm 2023 và phân bổ ngân sách cấp tỉnh năm 2023 của tỉnh Đồng Tháp;

Ủy ban nhân dân Tỉnh báo cáo thuyết minh số liệu quyết toán ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp năm 2023 như sau:

**PHẦN 1: QUYẾT TOÁN THU NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2023**

**I. Tổng thu ngân sách nhà nước (viết tắt là NSNN) trên địa bàn: 8.348/7.540 tỷ đồng**, đạt 110,72% dự toán trung ương giao, đạt 109,99% dự toán HĐND Tỉnh giao (7.590 tỷ đồng) và đạt 103,78% so với năm trước, trong đó:

**1. Thu nội địa: 8.059/7.390 tỷ đồng**, đạt 109,06% dự toán trung ương giao, đạt 108,32% dự toán HĐND Tỉnh giao (7.440 tỷ đồng), đạt 108,32% so với năm trước; (nếu không kể thu tiền sử dụng đất, thu xổ số kiến thiết (viết tắt là XSKT) là 4.885 tỷ đồng, đạt 98,88% dự toán). Ngân sách địa phương (viết tắt là NSDP) hưởng theo phân cấp (không kể tiền sử dụng đất, XSKT): 4.318 tỷ đồng, tăng 114 tỷ đồng so với dự toán. Trong đó, ngân sách cấp tỉnh giảm 150 tỷ đồng, ngân sách huyện, thành phố tăng 264 tỷ đồng.

**1.1. Chỉ tiêu thu đạt và vượt dự toán: 10/16 chỉ tiêu, gồm:**

- **Thu thuế khu vực KT.NQD: 1.586 tỷ đồng**, đạt 125,36% so với dự toán giao và 133,9% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

a) *Thu từ các doanh nghiệp và tổ chức kinh doanh: 1.447 tỷ đồng*, tăng 34,59% so với cùng kỳ năm 2022.

b) *Thu từ hộ gia đình và cá nhân kinh doanh: Thực hiện là 139 tỷ đồng*, tăng 27,11% so với cùng kỳ năm 2022.

Nguyên nhân thu vượt so với dự toán là do tình hình kinh tế - xã hội của tỉnh phục hồi theo hướng tích cực, các doanh nghiệp hoạt động ổn định, phần lớn doanh nghiệp hoạt động trong lĩnh vực chế biến thủy sản xuất khẩu (cá tra), chủ yếu do tăng thuế TNDN của năm 2022 nộp sang năm 2023 theo Nghị định số 91/2022/NĐ-CP, trong đó: Công ty Cổ phần Vĩnh Hoàn, tăng 145,5 tỷ đồng; Công ty TNHH MTV Thanh Bình, tăng 74 tỷ đồng; Công ty TNHH Thức ăn thủy sản

Feed One, tăng 21 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Thủy sản Trường Giang, tăng 8 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Dược phẩm IMEXPHAM, tăng 11,6 tỷ đồng; Công ty Cổ phần XNK Y tế Domesco, tăng 4,5 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Du lịch và PT thủy sản, tăng 4,5 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển nhà và Khu công nghiệp, tăng 8 tỷ đồng; Công ty TNHH Sao Mai Super Feed tăng 7 tỷ đồng. Riêng Nhà máy Bia Sài Gòn nộp thuế tiêu thụ đặc biệt giảm 14,7 tỷ đồng.

- **Lệ phí trước bạ:** 300 tỷ đồng, đạt 101,67% so với dự toán năm và bằng 81,44% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Nguồn thu này tăng 1,67% dự toán (*bình quân 25 tỷ đồng/tháng*) nhưng giảm so với năm trước là do chính sách kích cầu tiêu dùng của Chính phủ theo Nghị định số 41/2023/NĐ-CP ngày 28/6/2023 của Chính phủ, giảm 50% lệ phí trước bạ khi đăng ký ô tô sản xuất hoặc lắp ráp trong nước từ tháng 07/2023 đến tháng 12/2023. Nguồn thu này phụ thuộc rất nhiều yếu tố khách quan và mức thu nhập của các tầng lớp dân cư.

- **Thuế nhà đất/Thuế sử dụng đất phi nông nghiệp:** 18 tỷ đồng, đạt 175,33% so với dự toán năm và bằng 97,93% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Nguồn thu này sau khi thực hiện Luật thuế sử dụng đất phi nông nghiệp và Luật Quản lý thuế mới quy định miễn thuế đối với hộ gia đình, cá nhân có sổ thuế sử dụng đất phi nông nghiệp phải nộp hằng năm từ 50.000 đồng trở xuống.

- **Thuế thu nhập cá nhân:** 695 tỷ đồng, đạt 115,80% so với dự toán năm và bằng 97,58% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022. Số thu đạt cao so với dự toán, tuy nhiên so với cùng kỳ năm trước thì giảm.

- **Thu tiền sử dụng đất:** 1.157 tỷ đồng, đạt 136,13% so với dự toán năm và bằng 112,42% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Kết quả thu đạt khá là do các huyện, thành phố tăng cường bán được nền tại các khu tái định cư còn tồn đọng của các năm trước. Ngoài ra, do chính sách mời gọi thu hút đầu tư của Tỉnh thực hiện tích cực nên các nhà đầu tư tham gia đăng ký vào dự án. Các nền tái định cư tồn đọng của địa phương đã bán gần hết.

- **Tiền thuê mặt đất, mặt nước:** 118 tỷ đồng, đạt 103,02% so với dự toán năm và bằng 49,96% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Nguyên nhân số thu đạt thấp do chính sách giảm 30% tiền thuê đất năm 2022 theo Quyết định số 01/2023/QĐ-TTg ngày 31/01/2023. Ngoài ra, số thu 01 lần cho cả đời dự án đạt thấp (12 tỷ đồng), giảm 130 tỷ đồng so với năm 2022.

- **Thu khác ngân sách:** 378 tỷ đồng, đạt 151,03% so với dự toán năm và bằng 132,30% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Số thu đạt khá do có thu đột biến phạt về an toàn giao thông tăng 39 tỷ đồng (*88 tỷ đồng - 49 tỷ đồng*). Các khoản thu khác không ổn định, phát sinh không thường xuyên và không lớn. Đây là nguồn thu không ổn định, phụ thuộc nhiều vào sự chấp hành pháp luật của người tham gia giao thông.

- **Thu tiền cấp quyền khai thác khoáng sản:** 52 tỷ đồng, đạt 237,19% so với dự toán năm và bằng 147,13% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Số thu thực tế theo giấy phép khai thác các mỏ cát do Ủy ban nhân dân Tỉnh cấp cho các doanh nghiệp ngoài tỉnh theo cơ chế đặc thù các dự án cao tốc Cần Thơ - Hậu Giang - Cà Mau.

- **Thu cổ tức, lợi nhuận sau thuế:** 80 tỷ đồng, đạt 160,68% so với dự toán năm và bằng 105,49% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

- **Thu từ hoạt động xố số kiến thiết:** 2.017 tỷ đồng, đạt 126,09% so với dự toán năm và bằng 115,69% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

## **1.2. Chỉ tiêu thu không đạt so với dự toán: 06/10 chỉ tiêu, gồm:**

- **Thu từ khu vực DNNN.TW:** 209 tỷ đồng, đạt 83,65% so với dự toán năm và bằng 91,76% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Nguyên nhân, chủ yếu do giảm thuế GTGT, trong đó: Công ty Điện lực Đồng Tháp, giảm 13 tỷ đồng do Tổng Cty Điện lực Miền Nam điều chỉnh tăng giá bán điện nội bộ năm 2022 làm tăng chi phí mua điện, tăng thuế đầu vào, giảm thuế phải nộp NSNN (*tháng 12/2021 chuyển nộp trong tháng 01/2022 là 17 tỷ đồng, trong khi tháng 12/2022 chuyển nộp trong tháng 01/2023 không đồng mà còn khấu trừ 4,7 tỷ đồng*); Công ty TNHH MTV Thuộc lá Đồng Tháp, giảm 05 tỷ đồng tiền thuế tiêu thụ đặc biệt so cùng kỳ.

- **Thu từ DNNN địa phương:** 282 tỷ đồng, đạt 80,52% so với dự toán năm và bằng 72,05% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Nguyên nhân chỉ tiêu thu này không đạt là giảm thuế GTGT 95 tỷ đồng: Công ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, giảm 56 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp, giảm 6 tỷ đồng; Công ty Cổ phần Xây lắp và VLXD Đồng Tháp, giảm 27,5 tỷ đồng và thuế tài nguyên giảm 33,8 tỷ đồng. Bên cạnh đó, các DNNN địa phương hầu hết có quy mô và dây chuyền sản xuất nhỏ, không có sản phẩm chủ lực, khả năng tài chính kém, năng lực cạnh tranh bị hạn chế và không có đột biến nên về xu hướng thì nguồn thu này giảm nhiều.

- **Thu từ doanh nghiệp có vốn đầu tư nước ngoài:** 64 tỷ đồng, đạt 90,79% so với dự toán năm và bằng 85,05% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Nguyên nhân số thu đạt thấp: Do các doanh nghiệp hoạt động chủ yếu trong lĩnh vực sản xuất thức ăn chăn nuôi thuộc đối tượng không chịu thuế nên không có số thuế GTGT phải nộp, hầu hết số nộp là thuế TNDN nhưng ảnh hưởng dịch Covid-19 doanh nghiệp phục hồi chậm nên có số nộp thấp (*điển hình như: Công ty TNHH Pilmico VN, nộp thuế TNDN giảm 2,5 tỷ đồng; Công ty Tong Wei, giảm 1,2 tỷ đồng, các doanh nghiệp còn lại có số nộp thấp*).

- **Thu phí xăng dầu/Thuế bảo vệ môi trường:** 946 tỷ đồng, chỉ đạt 63,08% so với dự toán năm và bằng 102,11% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Đây là nguồn thu không ổn định do phụ thuộc vào thị trường và cơ chế quản lý điều hành của nhà nước, phụ thuộc tình hình biến động giá cả xăng dầu của thế giới tác động đến lượng xăng dầu nhập khẩu và sản lượng tiêu thụ. Nguyên nhân chủ yếu do thực hiện chính sách giảm mức thuế BVMT theo Nghị Quyết số 30/2022/UBTVQH, giảm thu cả năm 553 tỷ đồng. Nguồn thu này chủ yếu từ Công

ty Cổ phần Thương mại Dầu khí Đồng Tháp, Công ty Cổ phần Nhiên liệu Đồng Tháp và Công ty Xăng Dầu Đồng Tháp (DNNN.TW).

- **Thu phí, lệ phí:** 155 tỷ đồng, đạt 96,8% so với dự toán năm và bằng 88,55% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

Nguồn thu này đạt thấp do dịch Covid-19 đã được khống chế nhưng phát sinh giao dịch không tăng. Đây là nguồn thu gắn liền với các phát sinh giao dịch, cung ứng dịch vụ của các cơ quan quản lý nhà nước đối với người dân khi có nhu cầu khả năng nguồn thu này không cao.

- **Thu công ích, hoa lợi, công sản khác:** 2 tỷ đồng, đạt 70,53% so với dự toán năm và bằng 103,33% so với thực hiện cùng kỳ năm 2022.

**2. Thu từ hoạt động xuất, nhập khẩu (XNK):** 282 tỷ đồng, đạt 187,93% dự toán HĐND Tỉnh giao, đạt 72,32% so với cùng kỳ năm trước.

**3. Các khoản huy động, đóng góp:** 6,905 tỷ đồng.

## **PHẦN 2: QUYẾT TOÁN CHI NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG NĂM 2023:**

**Tổng quyết toán chi ngân sách địa phương 2023 là 28.913 tỷ đồng**, đạt 131,36% dự toán Trung ương giao và đạt 129,61% dự toán HĐND Tỉnh giao, cụ thể như sau:

- Quyết toán chi ngân sách cấp tỉnh năm 2023: 14.702 tỷ đồng.
- Quyết toán chi ngân sách cấp huyện năm 2023: 12.208 tỷ đồng.
- Quyết toán chi ngân sách cấp xã năm 2023: 2.002 tỷ đồng.

**I. Chi đầu tư phát triển: 7.370 tỷ đồng**, đạt 228,39% dự toán trung ương giao và đạt 204,15% dự toán HĐND Tỉnh giao, đạt 124,79% so với năm trước.

Nguyên nhân tăng là do các khoản chi năm trước, vốn tạm ứng theo chế độ chưa thu hồi đến hết năm quyết toán chuyển sang năm sau quyết toán với số vốn là 1.189,977 tỷ đồng (*Trong đó: nguồn chi xây dựng cơ bản trung 28,371 tỷ đồng; nguồn xổ số kiến thiết 116,571 tỷ đồng; nguồn sử dụng đất 26,059 tỷ đồng; nguồn dự phòng ngân sách trung ương 24,948 tỷ đồng; nguồn vốn ngân sách trung ương hỗ trợ 263,389 tỷ đồng; Chương trình MTQGXD nông thôn mới 13,974 tỷ đồng; nguồn vốn thuộc cấp huyện quản lý 716,666 tỷ đồng*).

Tuy nhiên, tỷ lệ giải ngân trong năm 2023 so với dự toán giao đạt 95% là khá cao, đó là kết quả nỗ lực của các ngành, các cấp và các đơn vị Chủ đầu tư trong công tác quản lý dự án, công tác giám sát, chỉ đạo điều hành, giải quyết kịp thời các khó khăn vướng mắc và có giải pháp phù hợp để đẩy nhanh tiến độ giải ngân vốn đầu tư. Bổ sung nguồn vốn uỷ thác qua Ngân hàng chính sách, hỗ trợ Hộ kinh doanh, chi cấp lại tiền sử dụng đất, bổ sung vốn điều lệ Quỹ Phát triển đất Tỉnh, bổ sung vốn điều lệ Quỹ Hỗ trợ Nông dân Tỉnh.

**II. Chi thường xuyên: 9.681 tỷ đồng**, đạt 102,96% dự toán trung ương giao và đạt 104,04% dự toán HĐND Tỉnh giao, tăng 5,43% so với năm trước, tương ứng tăng 376 tỷ đồng.

**1. Chi quốc phòng: 279 tỷ đồng**, đạt 129,35% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 97,42% so với năm trước, tương ứng **tăng 63 tỷ đồng so với dự toán**. Trong đó:

- Cấp tỉnh tăng: 5 tỷ đồng. Nguyên nhân: Kinh phí mua sắm trang thiết bị y tế của Bệnh viện Quân dân y theo QĐ số 762/QĐ-UBND-HC ngày 24/7/2023.

- Cấp huyện tăng: 58 tỷ đồng. Nguyên nhân là do huyện đối ứng thêm kinh phí bổ sung dự toán đầu năm và trong năm để thực hiện chi phụ cấp lực lượng dân quân tự vệ khi thực hiện Nghị định 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ, chi đào tạo, tập huấn, diễn tập khu vực phòng thủ cấp huyện, huấn luyện dân quân, trực ngày, đêm của lực lượng dân quân và tiền ăn trực BCH xã, phường năm 2023, đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn huyện, thành phố,...

**2. Chi an ninh: 143 tỷ đồng**, đạt 128,79% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 71,91% so với năm trước, tương ứng **tăng 32 tỷ đồng so với dự toán**. Trong đó:

- Cấp tỉnh giảm: 01 tỷ đồng. Nguyên nhân: Do thực hiện công tác đấu thầu một số thiết bị mua sắm giảm (*huỷ dự toán nguồn đào tạo*).

- Cấp huyện tăng 33 tỷ đồng. Nguyên nhân là huyện đối ứng thêm kinh phí bổ sung dự toán đầu năm và thực hiện kinh phí phát sinh trong năm như kinh phí An toàn giao thông, tổ chức Hội nghị tổng kết 10 năm thực hiện Chương trình phối hợp số 09/CTr-BCA-MTTW; tập huấn PCCC; kinh phí mua sắm tài sản tập trung gói thầu số 01: mua máy vi tính để bàn, máy tính xách tay, máy scan năm 2023 (*thực hiện đề án 06; kinh phí hỗ trợ phục vụ công tác đăng ký, kích hoạt tài khoản định danh điện tử cho công an huyện; chi bổ sung về cho các xã, phường, thị trấn thực hiện nhiệm vụ đảm bảo trật tự an ninh trong các ngày lễ hội: như Lễ hội xuân, Giỗ tổ ông bà Đỗ Công Tường, Lễ hội Quýt Hồng và tăng mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP và chi kinh phí chênh lệch mức lương cơ sở của lực lượng công an không chuyên trách*).

**3. Chi sự nghiệp giáo dục - đào tạo và dạy nghề: 4.042 tỷ đồng**, đạt 96,71% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 112,15% so với năm trước, tương ứng giảm 137 tỷ đồng so với dự toán. Trong đó:

- Cấp Tỉnh giảm: 204 tỷ đồng. Nguyên nhân do một số chính sách thay đổi và thực hiện Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/7/2023 về việc chấn chỉnh, tăng cường kỷ cương, kỷ luật trong việc chấp hành pháp luật về tài chính - ngân sách nhà nước số tiền rút từ số dư dự toán rút: 63 tỷ đồng, đồng thời chưa kịp ban hành các văn bản quy định có liên quan đến đặt hàng cung cấp dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước lĩnh vực việc làm và đào tạo trình độ trung cấp, cao đẳng; số lượng học sinh đào tạo trình độ trung cấp thuộc diện được cấp bù miễn, giảm học phí và số lượng người tham gia đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng thực tế thấp hơn nhu cầu theo dự toán giao; bổ sung nguồn vốn uỷ thác năm 2023 theo Quyết định số 1361/QĐ-UBND-HC ngày 12/12/2022 cho ngân hành chính sách (*hạch toán chi đầu tư phát triển khác*): 39 tỷ đồng; thực hiện tiết kiệm chi: 63 tỷ đồng. Số còn lại thực hiện do các lớp đào tạo trực tuyến thay thế cho trực tiếp,...

- Cấp huyện tăng: 67 tỷ đồng. Nguyên nhân chủ yếu là bổ sung kinh phí thực hiện mức lương cơ sở theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP của Chính phủ. Ngân sách cấp Tỉnh bổ sung mục tiêu kinh phí bồi dưỡng giáo viên dạy liên môn Chương trình GDPT 2018 (năm 2023); kinh phí điều chuyển các đơn vị sự nghiệp công lập của Sở Giáo dục và Đào tạo và hỗ trợ đào tạo nghề cho lao động nông thôn, kinh phí mở lớp trung cấp lý luận chính trị, đào tạo bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức, đào tạo nghề phi nông nghiệp.

**4. Chi sự nghiệp khoa học - công nghệ:** 18 tỷ đồng, đạt 59,42% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 76,81% so với thực hiện năm trước; tương ứng giảm 13 tỷ đồng so với dự toán. Nguyên nhân giảm là do các đề tài, dự án đã nghiệm thu và dự toán các đề tài, dự án mới dự kiến phân bổ năm 2023 nhưng chưa ký hợp đồng kịp; các đề tài, dự án khoa học còn dở dang được phép chuyển nguồn sang năm sau theo quy định.

**5. Chi y tế, dân số và gia đình:** 910 tỷ đồng, đạt 120,97% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 105,83% so với năm trước; tương ứng tăng 158 tỷ đồng so với dự toán. Trong đó:

- Cấp Tỉnh tăng: 158 tỷ đồng. Nguyên nhân, trong năm bổ sung dự toán cho Sở Y tế thực hiện, với tổng dự toán bổ sung là 184,583 tỷ đồng, cụ thể: kinh phí thực hiện cải cách tiền lương năm 2023 theo Nghị định số 24/2023/NĐ-CP là 7,251 tỷ đồng; kinh phí thực hiện phụ cấp ưu đãi theo Nghị định số 05/2023/NĐ-CP là 163,523 tỷ đồng; kinh phí thanh toán hoàn trả chi phí khám, chữa bệnh Covid-19 năm 2022 của các cơ sở y tế là 9,225 tỷ đồng; kinh phí hoạt động cho các cơ sở y tế do nguồn thu không đảm bảo nhu cầu chi là 4,393 tỷ đồng; kinh phí thực hiện chính sách tinh giản biên chế là 0,191 tỷ đồng.

- Cấp huyện tăng: 0,108 tỷ đồng. Nguyên nhân: chi hỗ trợ cho công tác phòng, chống bạo lực gia đình (UBND huyện Lai Vung).

**6. Chi sự nghiệp văn hóa:** 108 tỷ đồng, đạt 137,37% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 111,12% so với năm trước; tương ứng tăng 30 tỷ đồng so với dự toán. Trong đó:

- Cấp Tỉnh giảm: 0,435 tỷ đồng. Nguyên nhân do trong năm có các nội dung không thực hiện và thực hiện không đủ thủ tục thanh toán trong năm (*Kinh phí thực hiện giắc mơ sen thực hiện không thực hiện trong năm nên chuyển sang năm 2024 thực hiện; kinh phí thực hiện dàn dựng vở cải lương không thực hiện*).

- Cấp huyện tăng: 30 tỷ đồng. Nguyên nhân do hỗ trợ kinh phí tổ chức nhiều lễ hội trong năm như: Lễ giỗ ông bà Đỗ Công Tường, Lễ hội Xoài, Lễ hội Cá Tra, lễ hội Sen, Lễ hội Quýt Hồng (huyện Lai Vung) lần thứ I năm 2023, “*Nghề dệt chòang*” xã Long Khánh A; kinh phí tổ chức vui xuân đón tết Quý Mão 2023 tại các huyện, thành phố; số còn lại là các hội thi về thể dục thể thao và các hoạt động khác.

**7. Chi sự nghiệp phát thanh, truyền hình, thông tấn:** 35 tỷ đồng, đạt 80,76% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 122,51% so với năm trước; tương ứng giảm 8 tỷ đồng so với dự toán. Trong đó:

- Cấp Tỉnh tăng: 0,457 tỷ đồng. Nguyên nhân: Thanh toán theo thực tế đối với việc đặt hàng dịch vụ kỹ thuật phát thanh truyền hình theo đơn giá được Ủy ban nhân dân Tỉnh phê duyệt.

- Cấp huyện giảm: 9 tỷ đồng. Nguyên nhân do một số địa phương chưa thực hiện sửa chữa hệ thống truyền thanh, bảng quảng cáo ngoài trời và thực hiện cắt giảm một số khoản chi chưa cần thiết liên quan đến phát thanh, truyền hình thống tấn; số còn lại thực hiện chuyển nguồn theo đề án 06 và biên chế giảm so với dự toán giao.

**8. Chi thể dục, thể thao:** 39 tỷ đồng, đạt 101,12% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 76,44% so với năm trước; tương ứng tăng 0,43 tỷ đồng so với dự toán. Trong đó:

- Cấp Tỉnh giảm: 16,562 tỷ đồng. Nguyên nhân là do điều chỉnh hạch toán nguồn giáo dục đào tạo cho nhiệm vụ chỉ đào tạo cầu thủ bóng đá; thực hiện rút dự toán theo Chỉ thị số 08/CT-UBND ngày 21/7/2023 là 01 tỷ đồng. Số còn lại hủy dự toán và thực hiện một số nhiệm vụ khác.

- Cấp huyện tăng: 17 tỷ đồng. Nguyên nhân do tổ chức thể dục thể thao lồng ghép lễ hội dân gian trong nghỉ tết nguyên đán, lễ hội xoài; ngày giỗ tổ ông bà Đồ Công Tường và các hoạt động thể thao theo phong trào do tỉnh, thành phố tổ chức.

**9. Chi bảo vệ môi trường:** 156 tỷ đồng, đạt 113,90% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 124,73% so với năm trước, tương ứng tăng 19 tỷ đồng so với dự toán. Trong đó:

- Cấp tỉnh giảm: 9 tỷ đồng. Nguyên nhân: Các dự án môi trường chưa thực hiện hoàn thành trong năm.

- Cấp huyện tăng: 28 tỷ đồng. Nguyên nhân do hỗ trợ xây dựng và nhân rộng các mô hình xóm sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn (*thực hiện huyện nông thôn mới*), hỗ trợ mô hình xử lý nước thải sinh hoạt quy mô hộ gia đình, cấp áp và thực hiện quét rác, xử lý rác thải tại địa bàn huyện, thành phố.

**10. Chi hoạt động kinh tế:** 1.603 tỷ đồng, đạt 92,53% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 98,84% so với năm trước, tương ứng giảm 129 tỷ đồng so với dự toán. Trong đó:

- Cấp tỉnh giảm: 3 tỷ đồng. Nguyên nhân giảm là do một số nhiệm vụ chi chưa hết hủy dự toán theo quy định.

- Cấp huyện giảm 126 tỷ đồng. Nguyên nhân do điều hành ngân sách địa phương nên từ đầu năm dự toán ngân sách các huyện, thành phố đã điều chỉnh từ nguồn sự nghiệp kinh tế sang các sự nghiệp khác như quản lý hành chính, chi đảm bảo xã hội, chi khác ngân sách so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao.

**11. Chi hoạt động của cơ quan quản lý nhà nước, đảng, đoàn thể:** 1.704 tỷ đồng, đạt 122,74% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 106,89% so với năm trước, tương ứng tăng 316 tỷ đồng so với dự toán. Trong đó:

- Cấp tỉnh tăng: 21 tỷ đồng. Nguyên nhân: tăng chủ yếu nguồn tiền lương tăng thêm theo nghị định 24/NĐ-CP, kinh phí thực hiện công việc hỗ trợ, phục vụ



theo định mức quy định tại Nghị quyết số 35/2023/NQ-HĐND; kinh phí nâng cấp, cải tạo nơi làm việc, hội trường của Sở Lao động - Thương binh và Xã hội.

- Cấp huyện tăng: 295 tỷ đồng. Nguyên nhân do điều hành ngân sách địa phương nên từ đầu năm dự toán ngân sách các huyện, thành phố đã điều chỉnh từ nguồn sự nghiệp kinh tế sang 105 tỷ đồng so với dự toán Hội đồng nhân dân Tỉnh giao, kết thúc năm ngân sách các huyện, thành phố quyết toán tăng 189 tỷ đồng so với dự toán Hội đồng nhân dân huyện giao và tăng 295 tỷ đồng so với Hội đồng nhân dân Tỉnh giao, chủ yếu tăng từ điều chỉnh nguồn tiền lương tăng thêm theo nghị định 24/NĐ-CP khoảng 48 tỷ đồng, Nghị quyết số 49/2023/NQ-HĐND ngày 10/12/2023 của Hội đồng nhân dân Tỉnh ban hành Quy định về chức danh, chế độ, chính sách đối với người hoạt động không chuyên trách và các chức danh khác ở xã, phường, thị trấn và ở ấp, khóm trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp khoảng 91 tỷ đồng, các chính sách theo Nghị định số 108/2014/NĐ-CP, Nghị định số 113/2018/NĐ-CP và Nghị định số 143/2020/NĐ-CP của Chính phủ là 4 tỷ đồng; số dự toán năm trước chuyển sang theo quy định; một số nhiệm vụ ngành liên quan đến lĩnh vực quản lý hành chính, mua sắm tài sản, sửa chữa trụ sở làm việc và các nhiệm vụ đột xuất.

**12. Chi đảm bảo xã hội:** 597 tỷ đồng, đạt 110,74% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 95,48% so với năm trước, tương ứng giảm 58 tỷ đồng so với dự toán. Trong đó:

- Cấp tỉnh giảm: 12 tỷ đồng. Nguyên nhân do kinh phí đặt hàng lĩnh vực việc làm chưa thực hiện được, vì địa phương chưa kịp ban hành các văn bản quy định có liên quan đến việc đặt hàng dịch vụ sự nghiệp công sử dụng ngân sách nhà nước thuộc lĩnh vực nêu trên; kinh phí thực hiện một số chế độ, chính sách cho đối tượng; chi phí thực hiện một số nhiệm vụ của ngành thực tế thấp hơn dự toán giao.

- Cấp huyện tăng: 70 tỷ đồng. Nguyên nhân do ngân sách Tỉnh bổ sung mục tiêu để thực hiện cho đối tượng bảo trợ xã hội theo Nghị định 20/2021/NĐ-CP: 22 tỷ đồng và kinh phí chi chúc tết: 6 tỷ đồng; phần còn lại huyện đối ứng thực hiện công tác tuyên truyền chương trình như sự tiến bộ phụ nữ, công tác bình đẳng giới, phòng chống tệ nạn xã hội, chi hỗ trợ gia cố sạt lở, ứng phó biến đổi khí hậu - phòng chống thiên tai và tìm kiếm cứu nạn, trợ cấp đột xuất giông lốc sập nhà và thực hiện Chương trình bơi an toàn phòng, chống đuối nước trẻ em.

**13. Chi khác ngân sách:** 47 tỷ đồng, đạt 79,82% dự toán HĐND Tỉnh giao, bằng 70,47% so với năm trước, tương đương giảm 12 tỷ đồng. Trong đó:

- Cấp tỉnh giảm: 21 tỷ đồng. Nguyên nhân do thực hiện chính sách tiết kiệm, cắt giảm những khoản không cần thiết.

- Cấp huyện tăng 9 tỷ đồng. Nguyên nhân do chi hoàn trả chi phí đầu tư khu 2, Cụm Công nghiệp dịch vụ, Thương mại Trường Xuân.

### **PHẦN 3: THU DỊCH VỤ CỦA ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP VÀ BÁO CÁO QUYẾT TOÁN VỐN VAY CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG**

**1. Thu dịch vụ của đơn vị sự nghiệp công lập:** Tổng số thu trong năm 2023 là 2.088 tỷ đồng, đạt 107% kế hoạch (kế hoạch năm 2023: 1.947 tỷ đồng).

## **2. Báo cáo quyết toán vốn vay của ngân sách địa phương**

- Tổng dư nợ đầu năm 2023 là: 367,691 tỷ đồng<sup>1</sup>.
- Tổng số vay trong năm 2023: 18,425 đồng<sup>2</sup>.
- Tổng số chi trả nợ gốc trong năm 2023: 59,622 tỷ đồng.
- Tổng dư nợ vay cuối năm 2023: 326.494 tỷ đồng<sup>3</sup>.

### **PHẦN 4: TỔNG HỢP CHI CHUYỂN NGUỒN NĂM 2023 SANG NĂM 2023.**

Tổng chi chuyển nguồn năm 2023: 3.985 tỷ đồng, giảm 26% so với năm 2022, tương ứng giảm 1.376 tỷ đồng (3.985 tỷ đồng - 5.361 tỷ đồng), Trong đó:

- Ngân sách cấp tỉnh: 1.127 tỷ đồng, giảm 26% so với năm 2022, tương ứng giảm 400 tỷ đồng (1.127 tỷ đồng - 1.527 tỷ đồng).

- Ngân sách cấp huyện: 2.857 tỷ đồng giảm 25% so với năm 2022, tương ứng giảm 977 tỷ đồng (2.857 tỷ đồng - 3.834 tỷ đồng).

---

<sup>1</sup> Gồm: (1). Dư nợ vay Ngân hàng phát triển Việt Nam (*Chương trình xây dựng cụm, tuyến dân cư Giai đoạn 01*) là: 272,643 tỷ đồng; (2) *Dư nợ vay lại từ vốn vay ODA của Chính phủ: 95,048 tỷ đồng;*

<sup>2</sup> Vay lại từ vốn vay ODA của Chính phủ (một dự án để thực hiện Tiểu dự án 3: biến đổi khí hậu): 18,425 tỷ đồng;

<sup>3</sup> Gồm: Dư nợ vay Ngân hàng phát triển Việt Nam là 225,231 tỷ đồng; Dư nợ vay lại từ vốn vay ODA của Chính phủ là 101,263 tỷ đồng.